

GIÁ TRỊ TÍN NGƯỠNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI DAO TIỀN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA¹

TS. Lý Hành Sơn
Viện Dân tộc học

***Tóm tắt:** Tín ngưỡng truyền thống của người Dao Tiền cũng như tộc người Dao được hình thành trong quá trình lịch sử tộc người, có vai trò to lớn trong việc duy trì các nghi lễ, lễ hội của đồng bào. Đặc biệt, gắn với nghi lễ, tín ngưỡng là thực hành những đặc trưng văn hóa như các loại nhạc cụ, điệu múa, bài hát và thơ cúng, nghệ thuật trang trí, đồ ẩm thực dâng cúng, lễ phục, tranh thờ,... Do đó, tín ngưỡng truyền thống của nhóm Dao Tiền cũng như các tộc người thiểu số là di sản văn hóa, cần có giải pháp thiết thực để bảo tồn và phát huy những yếu tố tích cực trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập.*

***Từ khóa:** Giá trị tín ngưỡng truyền thống, vấn đề đặt ra, người Dao Tiền*

***Abstract:** The traditional beliefs of the Dzaio Tien people as well as of the Dzaio community have been constructed throughout their history. Their traditional beliefs play an important role in the current rites, rituals, and festivals of the Dzaio people. Cultural features such as musical instruments, traditional dances, folk songs, spiritual poems for worshipping, decorative arts, holy food offerings, festive costumes, holy paintings, etc., are attached to their traditional cultural practices and ritual beliefs. Therefore, the traditional belief of the Dzaio and many ethnic groups are deemed a cultural heritage, which needs to be preserved and promoted appropriately to develop positively in the context of market economic development, globalization, and integration.*

***Keywords:** Traditional belief's values, Concerning issues, Dzaio Tien people*

Ngày nhận bài: 11/8/2020; ngày gửi phản biện: 31/8/2020; ngày duyệt đăng: 4/10/2020

Mở đầu

Dao Tiền là nhóm địa phương của dân tộc Dao, với đặc điểm nổi bật là phụ nữ mặc váy hơ in hoa văn hình sóng biên màu xanh lơ, tại cổ áo phía sau gáy có đính mấy đồng tiền xu bằng kim loại. Nhóm Dao này có số dân bằng khoảng 1/3 tổng dân số tộc người Dao, sinh sống chủ yếu ở miền núi phía Bắc, bao gồm hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Ở Đông Bắc, đồng bào sinh sống phân tán tại các huyện Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng), Ngân Sơn, Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), Nà Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên,

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Cơ sở năm 2020 “Tổng quan nghiên cứu về người Dao Tiền ở Việt Nam”, do Viện Dân tộc học quản lý. TS. Lý Hành Sơn làm chủ nhiệm

Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang), Bắc Quang (tỉnh Hà Giang),... Ở Tây Bắc, người Dao Tiền có mặt tại các huyện Tân Sơn, Thanh Sơn (tỉnh Phú Thọ), Đà Bắc, Mai Châu (tỉnh Hòa Bình), Phù Yên, Mộc Châu (tỉnh Sơn La),... Sau năm 1990, một bộ phận của nhóm Dao này di cư vào Tây Nguyên và sống khá tập trung tại xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo (tỉnh Đắk Lắk). Các địa bàn sinh sống của đồng bào tuy phong phú về điều kiện tự nhiên nhưng thường bị chia cắt, gây khó khăn cho phát triển, nhất là đối với việc gìn giữ bản sắc và giao lưu giữa các cộng đồng, bởi vì phân bố dân cư Dao Tiền giữa các huyện đều cách xa nhau và phân tán. Song, nhờ việc duy trì và phát huy các giá trị tín ngưỡng truyền thống, từ bao đời nay, người Dao Tiền dù cư trú ở những địa phương khác nhau nhưng vẫn giữ được tình liên kết cộng đồng cư trú, trên cơ sở thực hành các nghi lễ, lễ hội trong phạm vi gia đình, dòng họ và thôn làng.

1. Khái quát về tín ngưỡng truyền thống của người Dao Tiền

Về khái niệm, tín ngưỡng được hiểu là đức tin hay niềm tin vào một lực lượng siêu nhiên, thần bí, tức tín ngưỡng không bao trùm lên tôn giáo mà chỉ là bộ phận quan trọng cấu thành tôn giáo (Nguyễn Văn Minh, 2009, tr. 17-18). Qua các công trình đã công bố cũng như kết quả điền dã tại nhiều địa phương người Dao cho thấy, khác với các nhóm Dao Đỏ, Dao Tuyển do có một số ít đã bị lôi kéo theo đạo Tin Lành, nhóm Dao Tiền vẫn duy trì những nét cơ bản của tín ngưỡng truyền thống, thể hiện rõ qua thế giới quan dân gian, các hình thức thờ cúng cổ truyền, nhất là vẫn thường xuyên tổ chức một số nghi lễ, lễ hội trong phạm vi gia đình, dòng họ và cộng đồng cư trú. Các hình thức tín ngưỡng này không chỉ góp phần bảo tồn bản sắc của người Dao Tiền, nhất là các yếu tố văn hóa phi vật thể tiêu biểu, mà còn lưu giữ tính đa dạng đối với văn hóa tộc người Dao trong bối cảnh gia tăng đô thị hóa, toàn cầu hóa và hội nhập.

Qua thế giới quan dân gian, tín ngưỡng của người Dao Tiền phản ánh vũ trụ bằng một thế giới với 3 tầng: tầng trên là nơi sống của các vị thần và người không lồ, tầng giữa là quê hương của người sống, tầng dưới - đất nước của những người lùn. Thế giới và sự sống ở 3 tầng thế giới được tạo ra bởi thần Bàn Cổ (*Cạp pò*) (Bế Viết Đăng và tập thể tác giả, 1971, tr. 289). Khi tạo lập thế giới và sự sống của nó, Bàn Cổ cũng tạo ra các thần linh để cai quản thế giới: trên trời có các thiên thần (*lùng miến*) như Ngọc Hoàng (*Cò chông* hay *Cò thìn*), Thái thượng Lão Quân (*Lù quân*), thần sấm sét (*Bua*)...; dưới nước có hà bá (*hôi phan*), long vương (*sui tây hìng*)...; thế giới người sống có thần thổ địa (*đao thâu miến*), thổ công (*đổ miến*), thần lúa gạo, thần chăn nuôi,... Ngoài các vị thần linh, còn có nhiều loại ma (*miến*), trong đó có ma tổ tiên. Theo quan niệm của đồng bào, các loại ma thường do sự sống (*ca nai nàng*) khi chết biến hóa thành. Vì vậy, tuy có nhiều thần linh và ma nhưng có thể chia làm hai loại: ma lành (*lóng*) và ma ác (*đóa*). Loại lành gồm các con ma và thần linh giáng phúc, bảo vệ cuộc sống của con người, phù hộ gia súc và vật nuôi, đó là Bàn Vương (*Pua cong*), các bậc tổ tiên (*cha phin miến*), tổ sư nghề cúng (*sai tia*) và thầy thuốc (*đia mả*), thần nông, thổ công, thổ địa, Ngọc Hoàng..., cùng âm binh của người đã qua cấp sắc. Loại ác là những

con ma thường gây tai họa cho người, cây trồng và vật nuôi như ma sông, ma suối, ma núi, ma của những người chết bất đắc kỳ tử (*tài thung*)...

Người Dao Tiền còn quan niệm rằng, con người và mọi vật sống trên thế giới đều có hồn (*hòn*). Hồn là trung tâm của thể sống, nhưng lại nhẹ hơn thực thể và vô hình. Ở con người, do hồn giống như hình bóng của thực thể, nên hồn của người lớn cũng như trẻ em có thể bay ra khỏi thân thể để vui chơi ở xung quanh hoặc đi chu du sang thế giới tô tiên. Nếu con người gặp các trường hợp hoảng sợ, bị cơn sốc mạnh, làm việc quá sức..., hồn cũng sẽ thoát ra khỏi thân thể, làm cho người cảm thấy mệt mỏi, ốm đau, thậm chí bị điên. Nếu hồn bay đi, lạc đường về, hoặc bị ma dữ bắt mà bói thấy thì phải mời thầy cúng đến làm lễ gọi hồn, dâng lễ vật cho ma dữ, rồi chuộc lấy hồn về cho người ốm khỏi bệnh. Hồn của ai đó vĩnh viễn bay đi không trở về thì người ấy sẽ chết. Khi chết, thể xác sẽ tan đi, một số tồn tại ở mộ như xương, sọ, tóc...; số khác như tim, gan, thịt... sẽ bay sang một thế giới mới. Trong thế giới mới do tô tiên hay một thánh thần khác cai quản, hồn và thể xác gặp nhau hóa thành người và sống ở đó cùng với tô tiên; song người ấy cũng có thể biến thành chim, thú... nếu có tội nặng trong cuộc đời của mình khi sống ở trần gian. Trong thế giới người sống, do thể xác người chết tồn tại không nguyên vẹn nên hồn người chết hóa hình dưới dạng con ma để theo dõi, phù hộ sức khỏe cùng các công việc làm ăn của con cháu, đồng thời được con cháu thờ cúng trong các dịp lễ, tết hoặc khi trong nhà có công việc hệ trọng.

Tín ngưỡng truyền thống là cơ sở để người Dao Tiền duy trì và thực hành các nghi lễ, lễ hội dân gian trong phạm vi gia đình, dòng họ và cộng đồng cư trú. Đó là các hình thức thờ cúng và nghi lễ diễn ra trong mỗi hộ gia đình, như cúng tô tiên và các loại ma nhà (bao gồm thổ thần, ma bếp, ma cửa, ma buồng...); tổ chức các nghi lễ trong chu kỳ đời người, đặc biệt là cấp sắc 3 đèn và cúng ma Bàn Vương, cưới xin, tang ma, gọi hồn và cúng chữa bệnh, tạo mộ... Ở cấp độ dòng họ, có các nghi lễ như cúng ma dòng họ (*sít cha lâu miến*) tại bàn thờ của dòng họ vào các dịp lễ lớn và tết Nguyên đán, tết tháng Bảy (lịch âm)...; cúng vào dịp lập thu (*nhện thiêu*); tập nhảy múa (*hò là miến*) hoặc tết nhảy (*nhàng chồm dào*) được tổ chức vào dịp tết Nguyên đán dành cho các thanh thiếu niên nam trong dòng họ học nhảy múa và hát theo các bài cúng, học sách cúng và chữ Nôm Dao, sử dụng các loại nhạc cụ...; cấp sắc bậc cao và cúng ma Bàn Vương... Các nghi lễ ở cấp cộng đồng thôn làng có cúng miếu làng (*sít miu miến*), quét làng và diệt trừ sâu bọ (*techau háo*), khai xuân (*techau liệp thun*)... (Lý Hành Sơn, 1993, tr. 49-51). Các lễ tiết diễn ra trong mỗi gia đình có tết năm mới, tết tháng Bảy và nhiều lễ tiết khác cùng các nghi lễ liên quan tới trồng trọt, chăn nuôi, săn bắn chim thú, đánh bắt cá (lễ cúng trước lúc ngã cây to, cúng trước khi gieo trồng, cúng những con ma được bói thấy là thủ phạm gây bệnh dịch cho vật nuôi..., kể cả những ngày kiêng kỵ không đi sản xuất, không mua bán gia súc...); song đáng tiếc hiện nay nhiều nghi lễ và kiêng kỵ ấy chỉ còn tồn tại trong ký ức của đồng bào.

2. Giá trị của tín ngưỡng truyền thống

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, tín ngưỡng truyền thống của tộc người Dao, bao gồm nhóm Dao Tiền không chỉ có giá trị về mặt tâm linh và nhân văn mà còn là di sản văn hóa của tộc người. Đặc biệt, tín ngưỡng rất quan trọng cho việc duy trì và thực hành thường xuyên những đặc trưng văn hóa tiêu biểu của người Dao, trong đó đáng chú ý là:

- Tín ngưỡng với các quan niệm truyền thống về thế giới tự nhiên và xã hội luôn thể hiện rõ nét những đặc trưng trong tri thức dân gian của người Dao Tiền mà đại diện là tầng lớp tinh hoa của cộng đồng. Những đặc trưng này khác biệt ít nhiều giữa các nhóm Dao và các tộc người, thường biểu hiện ở việc phân ánh và giải thích về thế giới xung quanh con người; về sự sống và các hiện tượng tự nhiên; về sức khỏe, bệnh tật và cái chết; về sự phù hộ của thần linh và tổ tiên đối với các hoạt động của con người,... Các quan niệm này là cơ sở để hình thành và duy trì các hình thức thờ cúng cùng các nghi lễ trong gia đình, dòng họ và cộng đồng, như thờ cúng tổ tiên, cúng các nhân thần và nhiên thần phù hộ sức khỏe con người..., các nghi lễ liên quan tới trồng trọt, chăn nuôi, săn bắt, trao đổi mua bán, làm nghề thủ công.

- Nhờ các nghi lễ ở cấp độ gia đình và cộng đồng, đời sống tinh thần của người Dao Tiền thường xuyên được giải tỏa, mọi người thỏa mãn về mặt tâm linh, tâm lý. Từ đó, giúp họ gia tăng ý thức về vai trò các nghi lễ, trực tiếp trải nghiệm về sự thiêng liêng và nghiêm cẩn của tổ tiên cùng nhiều thánh thần được tôn thờ trong nghi thức thờ cúng, khi thực hành các nghi lễ, lễ hội. Đây là cơ hội giúp họ có cảm giác “thăng hoa”, tạ tội nguyện ước muốn trong cuộc sống đời thực. Nhờ vậy, sau nghi lễ, họ sẽ hăng hái sản xuất, tham gia công tác xã hội, thực hiện tốt các quy ước của thôn làng về an ninh trật tự xã hội..., góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tín ngưỡng truyền thống rất có giá trị duy trì các yếu tố văn hóa vật thể tiêu biểu của người Dao Tiền, như chữ viết và các loại sách cúng ghi chép những chương trình thực hành nghi lễ, các bài khấn hoặc hát khi cúng...; nhạc cụ dùng cho các bài múa nghi lễ, lễ phục, tranh thờ; các loại đàn cúng bày ở giữa nhà hay ngoài nhà trong diễn trình mỗi nghi lễ; các lễ vật dâng cúng và phục vụ nghi lễ; các hình thức trang trí cho lễ đường và đàn cúng; tiền giấy bản cùng các loại dụng cụ tạo ra giấy bản và in ấn hoa văn trang trí thành tiền âm phủ;...

- Tín ngưỡng còn giúp bảo tồn ngôn ngữ tộc người và các yếu tố văn hóa phi vật thể liên quan tới tín ngưỡng thông qua các quan niệm dân gian, vai trò của mỗi hình thức thờ cúng gắn với những lễ thức, nghi lễ khác nhau. Đặc biệt, tín ngưỡng truyền thống rất có giá trị duy trì nội dung phân ánh cũng như việc thực hành thường xuyên các bài cúng, bài hát, múa, phép thuật trừ tà ma,... Bên cạnh đó, tín ngưỡng còn phân ánh rõ nét về ý nghĩa của mỗi bức tranh thờ, mỗi hiện vật được bày cúng trong từng nghi lễ, những bài nhạc của các loại nhạc cụ..., kể cả một số kiêng kỵ nhằm đảm bảo trật tự khi thực hành nghi lễ và bảo vệ môi trường diễn ra nghi lễ.

- Các hình thức tín ngưỡng được thể hiện qua quan niệm và việc thực hành các nghi lễ, lễ hội còn là môi trường năng động để cá nhân và cộng đồng người Dao Tiên không chỉ hưởng thụ mà còn trực tiếp sáng tạo những nguyên bản và dị bản văn hóa mới, nhất là các loại hình nghệ thuật trang trí, những trò chơi dân gian, ca, múa, nhạc... cho phù hợp với bối cảnh mới. Khi tham dự vào các công việc thờ cúng gắn với thực hành nghi lễ, người Dao Tiên được hòa vào các đặc trưng văn hóa, hòa cùng với cảnh quan môi trường lễ hội, tạo cho họ không khí vừa linh thiêng, vừa cảm hứng, thích thú..., dẫn tới sự chú ý, ghi nhớ những yếu tố ấn tượng như biểu cảm của người khấn cúng, người thực hành lễ nghi, vật dâng cúng, ca, múa, nhạc, trò diễn. Đây vừa là thời điểm "nhập tâm", thấm thấu văn hóa vào tâm tưởng mỗi người được trực tiếp tham dự nghi lễ, thể hiện sự hưởng thụ văn hóa, giải tỏa tâm linh của họ; vừa diễn ra sự trao truyền văn hóa cho thế hệ trẻ; đồng thời khơi dậy sự sáng tạo của người dân.

- Ngoài việc giải tỏa các yếu tố tâm linh, tâm lý và nhiều vấn đề khác có liên quan, các hình thức tín ngưỡng truyền thống của đồng bào thể hiện qua những nghi lễ lớn hay nhỏ với phạm vi thực hiện trong cộng đồng thôn làng hay gia đình đều là sự kiện quan trọng nhằm duy trì và phát huy các tập quán tương trợ, đoàn kết, cố kết giữa các gia đình cũng như giữa các thành viên trong dòng họ và trong mỗi gia đình người Dao Tiên. Qua đó, rất có ý nghĩa về giáo dục mỗi thành viên trong gia đình và cộng đồng, nhất là đối với những người chủ gia đình và trưởng dòng họ đã trải qua lễ cấp sắc, góp phần vào việc ổn định xã hội tộc người nói chung. Chẳng hạn như trong lễ cấp sắc, đàn ông Dao khi thụ lễ không chỉ được các thầy cúng căn dặn về các điều cấm kỵ và những điều phải làm để cứu người khác..., mà còn cấp âm binh để trợ giúp và theo dõi việc làm xấu hay tốt của người ấy trong suốt cuộc đời để khi chết sẽ được phán xử công minh.

- Rất nhiều lễ thức, nội dung các hình thức tín ngưỡng, nhất là các bài cúng và bài hát cùng với diễn trình của mỗi nghi lễ tín ngưỡng gắn với lễ vật dâng cúng, nghệ thuật trang trí, tranh thờ... là những thông tin, tín hiệu, dữ liệu quan trọng về lịch sử di chuyển cư và cách thức ứng xử với môi trường tự nhiên, xã hội, với các tộc người láng giềng của người Dao và nhóm Dao Tiên. Do vậy, thông qua các hình thức thờ cúng, các nghi lễ tín ngưỡng, đặc biệt là những nghi lễ lớn như cúng Bàn Vương, cấp sắc, cúng miếu thôn làng... có thể nhận biết được lịch sử người Dao Tiên ở các địa phương cũng như quá trình giao lưu và di chuyển di cư, sự thích ứng với môi trường của đồng bào.

Ngày nay, trong bối cảnh có sự tác động ngày càng mạnh mẽ của cơ chế thị trường, tín ngưỡng truyền thống của người Dao Tiên cũng như tộc người Dao và các tộc người thiểu số ở nước ta có một vị trí rất quan trọng đối với việc gìn giữ các đặc trưng văn hóa tộc người, góp phần duy trì bức tranh văn hóa đa dạng của Việt Nam. Điều này nói lên rằng, tín ngưỡng truyền thống rất có giá trị, là di sản vô cùng quý giá của mỗi tộc người và nhóm địa phương tộc người; do đó cần có những giải pháp phù hợp để bảo tồn bền vững, tránh sự chuyển đổi sang các tôn giáo mới ngoại lai.

3. Những vấn đề đặt ra

Từ năm 1986 khi bước vào thời kỳ Đổi mới, đặc biệt từ khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc, tín ngưỡng truyền thống của người Dao Tiền cũng như tộc người Dao ở nước ta luôn được các cơ quan, ban ngành ở địa phương quan tâm, khôi phục lại một số hình thức thờ cúng và nghi lễ đã bị mai một nhằm phục vụ cho hoạt động văn hóa quần chúng và phát triển du lịch, phòng tránh sự lôi kéo và xâm nhập của tôn giáo ngoại lai. Với tinh thần đó, người Dao Tiền luôn yên tâm duy trì các loại sách cúng có giá trị cùng nhiều dụng cụ dùng trong cúng bái, hỗ trợ nhau thực hành nhiều nghi lễ lớn như: tết nhảy, cúng Bàn Vương, cấp sắc ở cấp 3 đèn và 12 đèn, cúng miếu làng,... Song, vẫn có một số vấn đề đặt ra, cần có những giải pháp thiết thực hơn để duy trì, phát huy các giá trị tín ngưỡng truyền thống của đồng bào cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội mới.

Thứ nhất, hiện tượng mai một khá nhiều nghi lễ có giá trị về bảo vệ sản xuất và môi trường, nhất là những nghi lễ liên quan tới trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt thủy sản, như lễ cúng thóc giống, cúng ruộng nương vào dịp gieo cấy, cúng hồn lúa,... Hiện nay, không ít nghi lễ nông nghiệp trong gia đình chỉ kết hợp cúng ma nhà vào các dịp tết; ở phạm vi cộng đồng, tuy còn có lễ cúng thần rừng, cầu mưa... song các nghi lễ cầu mưa, cúng khi phát nương, lễ diệt trừ sâu bọ, cúng khi đánh bắt cá trên sông... đã không còn ở một số nơi. Sự mai một đó, một phần do biến đổi môi trường tự nhiên và cách thức hoạt động kinh tế truyền thống; phần khác do tác động cơ chế thị trường, mọi thứ bán được tiền thì tập trung khai thác,... Vì thế xuất hiện tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên trên rừng, dưới sông xuôi một cách ồ ạt, thậm chí tận diệt. Vấn đề đặt ra là cần quan tâm hơn nữa tới một số nghi lễ mà nền sản xuất trong vùng người Dao Tiền đang hướng tới, như các nghi lễ liên quan tới bảo vệ và phát triển rừng, nghi lễ bảo vệ tài nguyên nước và môi trường sông suối, nghi lễ tổ nghề mới phi nông nghiệp....

Thứ hai, vấn đề gia tăng sự ảnh hưởng của nhiều tôn giáo mới, đặc biệt là sự lôi kéo của đạo Tin Lành với việc tiếp tục duy trì tín ngưỡng truyền thống. Hiện nay, một bộ phận người người Dao thuộc các nhóm Dao Đỏ, Dao Tuyển và một số tộc người láng giềng như Pà Thẻn, Hmông... đã bị ảnh hưởng từ đạo Tin Lành và Công giáo. Bộ phận này đã bỏ thờ cúng tổ tiên, chuyển sang thờ Chúa Giê-su, nên đã từ bỏ các hình thức thờ cúng cùng với nghi lễ, lễ hội truyền thống. Tình hình này đặt ra cho tín ngưỡng truyền thống phải tự thích ứng và biến đổi kịp thời cho phù hợp với bối cảnh mới; nếu không thì theo thời gian, người Dao Tiền ở một số địa phương sẽ bị lôi kéo theo tôn giáo mới. Đây là vấn đề cấp bách liên quan tới việc duy trì và phát huy các yếu tố tích cực trong tín ngưỡng truyền thống của đồng bào trên các lĩnh vực, đặc biệt là các hình thức thờ cúng nổi bật trong gia đình, dòng họ và cộng đồng, trong đó trọng tâm là gìn giữ các hiện vật liên quan tới tín ngưỡng và phát triển

có chất lượng đội ngũ những nghệ nhân hành nghề cúng bái, có khả năng thực hành tốt các nghi lễ, lễ hội truyền thống.

Thứ ba, vấn đề tự đổi mới các hình thức tín ngưỡng và thờ cúng cho phù hợp hơn với sự biến đổi ngày càng mạnh mẽ của môi trường tự nhiên, xã hội, đặc biệt là trình độ nhận thức của người Dao Tiền trước bối cảnh toàn cầu hóa với việc gia tăng ảnh hưởng các tôn giáo ngoại lai. Bởi vì tín ngưỡng truyền thống của đồng bào đã có và tồn tại rất lâu đời với các hình thức thờ cúng chủ đạo là tổ tiên, thổ địa, thổ công, thần rừng và nước, thần lúa gạo, thần chăn nuôi... cùng các nghi lễ liên quan như cúng Bàn Vương, tết nhảy, cấp sắc,... Hiện nay, môi trường tự nhiên đã thay đổi, xuất hiện nhiều loại sinh kế mới, nhận thức của người dân không ngừng được nâng cao. Vì vậy, một số yếu tố tín ngưỡng và nghi lễ truyền thống cần được đổi mới, chẳng hạn như tín ngưỡng đa thần đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nghề thủ công...; quan niệm và cách phòng trừ các loại ma làm hại... Cụ thể như việc chữa bệnh, để thích ứng với môi trường mới, như khi trong nhà có người ốm đau thì vừa tổ chức cúng nêu nghi có ma làm hại và bói thấy, vừa sử dụng thuốc nam, đồng thời kết hợp đưa người ốm đi khám tại các cơ sở y tế.

Thứ tư, vấn đề mang tính thời sự là việc đào tạo, duy trì, phát huy những yếu tố nhân văn của đội ngũ các thầy cúng người Dao Tiền - những người am hiểu về tín ngưỡng truyền thống, trực tiếp thực hành các nghi lễ, gìn giữ các vật thể mang tính đặc trưng liên quan tới các hình thức thờ cúng.... Kết quả khảo sát tại địa bàn người Dao Tiền ở các xã Thượng Ân, Cốc Đán, Trung Hòa, Bằng Vân... thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn cho thấy, đội ngũ các thầy cúng là linh hồn của việc duy trì các giá trị tín ngưỡng, nghi lễ truyền thống và gắn với đó là các di sản văn hóa tộc người như sách cúng, nhạc cụ, lễ phục, tranh thờ,... Họ vừa hiểu biết tường tận về các nghi lễ cùng những đặc trưng văn hóa tộc người, vừa là người đảm nhiệm các hình thức thờ cúng. Thực tế cho thấy, nơi nào thiếu đội ngũ nghệ nhân đó, sẽ thiếu người chủ trì các nghi lễ thờ cúng của thôn làng và gia đình, nhất là các nghi lễ cấp sắc, tang ma...; gia đình có việc sẽ phải đi tìm thầy cúng ở nơi khác và khá tốn kém, thậm chí tìm đến tôn giáo mới. Nhìn chung, nếu thiếu vắng thầy cúng hoặc có đủ các thầy cúng nhưng họ lại bị ảnh hưởng cơ chế thị trường khi thực hành lễ cúng thì tạo ra sự bất cập đối với việc duy trì các giá trị tín ngưỡng cổ truyền. Tuy vậy, do các thầy cúng người Dao nói chung đều phải qua lễ cấp sắc, nên họ sống hiền lành, có tâm làm việc thiện cho cộng đồng, ít người dám làm sai với những điều giáo huấn đã được các thầy đèn cấp sắc răn dạy trước sự chứng kiến của tổ tiên và được các thần linh Đạo giáo theo dõi những việc làm thiện hay ác trong suốt cuộc đời. Vấn đề đáng quan tâm là hiện nay tuy có rất nhiều đàn ông Dao Tiền đã trải qua lễ cấp sắc (để có thể tự cúng tổ tiên nhà mình và khi chết mới gặp tổ tiên), nhưng lại rất ít người trở thành thầy cúng giỏi để trực tiếp cấp sắc cho người khác hoặc làm lễ chôn cất người chết; bởi từ lúc thụ lễ cấp sắc đến khi trở thành thầy cúng có uy tín, đòi hỏi phải có sự quyết tâm học hỏi của người ấy.

Thứ năm, vấn đề mang lại lợi ích cho người dân và cộng đồng Dao Tiên đối với việc duy trì, phát huy các giá trị tín ngưỡng truyền thống trong bối cảnh cơ chế thị trường, hội nhập, gia tăng phát triển các dịch vụ du lịch và hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Đây là vấn đề nan giải không chỉ đối với người Dao Tiên mà cả tộc người Dao và các tộc người thiểu số, đặc biệt đối với chính quyền địa phương những nơi có người Dao Tiên sinh sống cũng như các ngành văn hóa, du lịch, an sinh xã hội,... Tuy vậy, hiện nay có một số địa phương người Dao, nhất là những nơi thuận tiện phát triển du lịch như Sa Pa (tỉnh Lào Cai), Ba Vì (TP. Hà Nội), Mẫu Sơn (tỉnh Lạng Sơn), Nguyên Bình (tỉnh Cao Bằng)... đã có cơ hội gắn giá trị tín ngưỡng truyền thống với các dịch vụ du lịch nhằm tạo ra thu nhập cho người dân. Song, liên quan tới vấn đề này là cần đảm bảo tính thiêng liêng của các yếu tố đặc trưng trong tín ngưỡng truyền thống, đặc biệt là các hình thức thờ cúng và nghi lễ mỗi khi gắn với đời sống tâm linh, tâm lý của đồng bào. Đó cũng là cách thích ứng với tình trạng thương mại hóa các hình thức tín ngưỡng, diễn trình của các nghi lễ, lễ hội do tác động của cơ chế thị trường, sự phát triển du lịch và sự trần tục hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; bởi nếu không đảm bảo tính thiêng liêng sẽ làm phai nhạt, thậm chí đánh mất giá trị của tín ngưỡng truyền thống, đặc biệt là giá trị tâm linh.

Ngoài các vấn đề lớn ở trên, còn có vấn đề cải biến một số nghi lễ tín ngưỡng cho phù hợp với bối cảnh mới; vấn đề đưa một số lễ thức của những nghi lễ lớn trở thành văn hóa quần chúng phục vụ cho sinh hoạt văn hóa cộng đồng và du lịch....

4. Một vài kiến nghị mang tính giải pháp

Về quan điểm, trong bối cảnh cơ chế thị trường, toàn cầu hóa, đô thị hóa và hội nhập, việc bảo tồn nguyên gốc, các giá trị văn hóa là công việc rất khó, bởi vậy đặt ra vấn đề phát huy những giá trị phù hợp cho hài hòa giữa cái cũ với cái mới. Với tinh thần này, bảo tồn các giá trị tín ngưỡng của người Dao Tiên cũng như tộc người Dao không nhất thiết phải giữ nguyên bản truyền thống mà cần sự thích ứng để biến đổi và biến đổi để thích ứng, chống sự lạc hậu để hội nhập là xu hướng phát triển mà mọi tộc người đều hướng tới. Do đó, chúng tôi nêu một số kiến nghị mang tính giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng của người Dao Tiên ở nước ta trong thời gian tới cần gắn với sự biến đổi cho phù hợp với bối cảnh mới.

- Một là, tiếp tục triển khai việc biên dịch, nghiên cứu chuyên sâu về hệ thống các tín ngưỡng cổ truyền thông qua những hình thức thờ cúng và nghi lễ, lễ hội của các tộc người, trong đó có người Dao Tiên, nhằm xây dựng bức tranh tổng thể về hệ giá trị tín ngưỡng của các tộc người thiểu số ở nước ta. Kết quả nghiên cứu còn là nhân tố quan trọng giúp các địa phương và người Dao Tiên nâng cao ý thức gìn giữ những yếu tố tiêu biểu trong tín ngưỡng, nhất là các hình thức thờ cúng và các nghi lễ, lễ hội truyền thống phục vụ cho nhu cầu tâm linh, sinh hoạt văn hóa - nghệ thuật và phát triển du lịch. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh thêm công tác tuyên truyền, vận động mỗi người dân Dao Tiên, nhất là các nghệ nhân cúng bái quan tâm thực hành nghiêm cần các nghi lễ tín ngưỡng trong phạm vi cộng đồng, dòng họ,

gia đình. Thông qua đó, giáo dục cá nhân, gia đình và cộng đồng nhận thức rõ hơn về các giá trị của đời sống văn hóa cũng như những thành tựu mà chính sách của Đảng, Nhà nước ta mang lại để đồng bào hôm nay có cuộc sống ổn định cả về vật chất và tinh thần, nhưng vẫn gìn giữ được các đặc trưng văn hóa của mình.

Theo *Luật Di sản văn hóa*, Nhà nước tăng cường các nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở; tổ chức kiểm kê, phân loại di sản văn hóa các tộc người thiểu số, trong đó có giá trị tín ngưỡng; xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong đời sống đương đại, bao gồm bảo tồn động và bảo tồn tĩnh; xây dựng chính sách đãi ngộ, tôn vinh các nghệ nhân tộc người thiểu số đang nắm giữ và có công phổ biến nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp có giá trị đặc biệt; tạo nguồn kinh phí hỗ trợ các nghệ nhân tổ chức các lớp trao truyền tri thức, kinh nghiệm trong dòng họ, gia đình, cộng đồng... (*Luật Di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, 2003, tr. 15, 19-21, 37-38).

Như vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng của người Dao Tiền cũng như các tộc người thiểu số đòi hỏi sự nỗ lực từ hai phía Nhà nước và người dân. Nhà nước đảm bảo về chính sách, cơ chế quản lý linh hoạt, các thiết chế cơ sở phù hợp, hỗ trợ bảo tồn dưới dạng tĩnh,... Người dân không chỉ vừa là chủ thể vừa là người thực hành các hình thức thờ cúng, các nghi lễ, lễ hội của tộc người mình, mà còn là người quyết định việc duy trì hay chuyển đổi, thậm chí gián lược diễn trình thực hành các ghi lễ cho phù hợp với cuộc sống mới.

- Hai là, đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương người Dao Tiền. Có một thực tế là hộ phận người Dao sinh sống tại những nơi còn khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất thì khả năng lưu giữ, thực hành các hình thức tín ngưỡng sẽ nhiều hơn, tức sự "lạc hậu" đôi khi ty lệ thuận với hoạt động bảo tồn di sản văn hóa tộc người. Song, đây cũng là vấn đề dễ bị tôn giáo ngoại lai lợi dụng, do vậy cần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội kết hợp nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào. Đó là mục tiêu và có tác động trực tiếp đến các hoạt động văn hóa ở cơ sở, bao gồm phát huy các giá trị tín ngưỡng. Khi người dân có cuộc sống ổn định, có trình độ hiểu biết thì việc vận động họ duy trì và phát huy các giá trị tín ngưỡng truyền thống sẽ rất thuận lợi, mà không bị tôn giáo ngoại lai lợi dụng. Hơn nữa, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp nâng cao dân trí cho người dân còn góp phần hình thành những giá trị văn hóa mới trong quá trình bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa và tín ngưỡng truyền thống, khiến cho các di sản và giá trị tín ngưỡng trở nên phong phú, phù hợp với bối cảnh luôn đổi mới. Qua đó mà gìn giữ bản sắc tín ngưỡng riêng của mỗi nhóm địa phương tộc người trên cơ sở vừa có yếu tố truyền thống vừa có yếu tố đương đại. Đây cũng chính là giải pháp nhằm giải quyết tốt hơn vấn đề tự đổi mới các hình thức thờ cúng, các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống cho phù hợp với điều kiện tự nhiên và xã hội luôn thay đổi.

- Ba là, các cá nhân và cộng đồng người Dao Tiền ở mỗi địa phương cần được tuyên truyền thường xuyên để họ nâng cao ý thức về các giá trị tín ngưỡng cổ truyền; cần được tham gia có hiệu quả vào công tác phát huy bản sắc của mình. Vì vậy, các ban, ngành chức

năng ở địa phương không nên áp đặt, mà kiên trì tuyên truyền, khuyến khích đồng bào lựa chọn đúng hướng, phù hợp với nhu cầu cá nhân, gia đình, cộng đồng nhưng vẫn giữ được giá trị các hình thức tín ngưỡng cùng những nghi lễ cổ truyền. Vấn đề là một bộ phận lớp trẻ hiện nay ít quan tâm tới văn hóa tộc người, bởi họ sớm giao lưu với bên ngoài và sống trong môi trường văn hóa hiện đại. Song, do lớp trẻ là chủ nhân tương lai, nên các ban, ngành, đoàn thể địa phương cần gia tăng thời lượng tuyên truyền để họ thấu hiểu và biết trân trọng các giá trị văn hóa của mình.

Một mặt, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở về vai trò tín ngưỡng của người dân: nhờ đó họ được củng cố ý thức bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, tích cực phối hợp với các trường thôn, thầy cúng cùng tham gia duy trì, thực hành nghiêm cần các hình thức thờ cúng, nghi lễ tín ngưỡng, nhằm phát huy và làm phong phú thêm bản sắc các dân tộc ở trên địa bàn, tạo cơ hội hướng tới phát triển du lịch thông qua các hình thức quang há. Đặc biệt, cần phát huy hơn nữa vai trò các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... Cần đưa nội dung tuyên truyền về bảo tồn giá trị tín ngưỡng vào các cuộc sinh hoạt của hội, thôn làng; vận động các thành viên các hội, nhất là Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh để nhắc nhở con cháu tích cực tham gia tìm hiểu và giữ gìn các nghi lễ tín ngưỡng.

Mặt khác, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, vì hiện nay đa số các gia đình Dao Tiền đều có tivi, nhiều người dùng điện thoại thông minh,... Cùng với đó, cần gia tăng chương trình về trang tin địa phương giới thiệu các tộc người ở nước ta để đồng bào thấy sự phong phú trong văn hóa các dân tộc, sẽ thêm trân trọng bản sắc dân tộc mình, nhất là các nghi lễ tiêu biểu gắn với bản sắc cổ truyền như lễ phục, nhạc cụ, tranh thờ, nghệ thuật trang trí, múa, hát,... Hơn nữa, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương cần phát triển đội văn nghệ thôn làng với nhiều tiết mục trích xuất từ các nghi lễ tín ngưỡng của tộc người; khuyến khích, hỗ trợ các đội văn nghệ hoạt động thường xuyên hàng năm, kết hợp biểu diễn cùng với đội thông tin lưu động của xã, huyện và biểu diễn trong các lễ hội dân tộc.

- *Bốn là*, mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng thôn làng người Dao Tiền và cá nhân thầy cúng cần nhận thấy rằng, việc thực hành nghiêm cần các hình thức thờ cúng theo tín ngưỡng của mình là vinh dự, góp phần duy trì bản sắc tộc người Dao. Khi tổ chức các hình thức thờ cúng gắn với thực hành những nghi lễ, lễ hội thì rất cần tiết kiệm thời gian, công sức và tiền của, nhưng không vì thế mà giảm lược, bỏ qua những chi tiết đặc trưng, mà phải làm đầy đủ từ cách trang trí không gian, dựng đàn cúng, sử dụng đầy đủ các lễ phục, lễ vật dâng cúng, nhạc cụ, tranh thờ... cho đến các bước diễn trình, các bài cúng, múa, bùa chú, phép thuật, kiêng kỵ. Việc đổi mới cần đảm bảo không làm mất giá trị của truyền thống, nhưng sẽ giảm được thời gian, bởi hầu hết các chi tiết nếu làm đúng theo tập quán sẽ ít tốn kém. Sự lãng phí hiện nay thường do thương mại hóa, đua đòi về lễ vật dâng cúng, tổ chức ăn uống đa dạng món ăn, trang hoàng nghi lễ, mời khách đến đông,...

- *Năm là*, trên cơ sở duy trì đầy đủ các hình thức thờ cúng cùng những nghi lễ theo tập quán đã quy định, các chủ gia đình, trưởng các dòng họ cùng các thầy cúng có uy tín cần nêu cao tinh thần giáo dục con cháu cô nghĩa vụ gìn giữ các giá trị truyền thống của mình như tiếng Dao, chữ Nôm Dao, các nghi lễ của gia đình và trong dòng họ hay thôn làng. Đặc biệt, vào thời điểm nông nhàn cuối năm, trưởng họ và thầy cúng có uy tín nên xin phép chính quyền địa phương để mở lớp học theo tập quán tộc người đối với việc truyền dạy cho lớp trẻ về các giá trị trong tín ngưỡng của tộc người mình, về các bài cúng lễ...; học các điệu múa, sử dụng nhạc cụ dân tộc, diễn trình một số nghi lễ lớn,... Tuy nhiên, lớp trẻ hiện nay thường không thích văn hóa của tộc người mình trong khi lại tiếp thu rất nhanh luồng văn hóa mới, do vậy rất cần sự nỗ lực thuyết phục của lớp người già, nhất là trợ giúp của trưởng thôn làng, trưởng dòng họ, chủ mỗi gia đình. Việc làm này rất có ý nghĩa, bởi vì tín ngưỡng và các nghi lễ, lễ hội là tài sản quý giá mà thế hệ trước dành tặng cho thế hệ kế tiếp, nếu chủ nhân không cương quyết bảo vệ thì sẽ làm đứt mạch với quá khứ, tạo nguy cơ mai một các đặc trưng của văn hóa truyền thống, mở đường cho tôn giáo ngoại lai xâm nhập.

Kết luận

Tín ngưỡng truyền thống của người Dao nói chung và nhóm Dao Tiền ở nước ta nói riêng rất phong phú, không chỉ thể hiện qua thế giới quan dân gian, mà còn được phản ánh rõ nét qua nhiều hình thức thờ cúng gắn với các nghi lễ diễn ra hàng năm trong mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng cư trú. Đặc biệt, tín ngưỡng truyền thống của đồng bào rất có giá trị về mặt tâm linh, tâm lý, nhất là góp phần bảo tồn các đặc trưng văn hóa tộc người Dao: từ tập quán tương trợ, truyền thống giáo dục, cổ kết cộng đồng... đến việc duy trì lễ phục, nhạc cụ, các điệu múa, bài cúng, tranh thờ,...

Trước tác động của kinh tế thị trường, đô thị hóa và hội nhập, có không ít vấn đề đặt ra đối với việc bảo tồn giá trị tín ngưỡng truyền thống của người Dao Tiền. Đó là sự mai một của nhiều hình thức thờ cúng, nghi lễ và lễ hội, nhất là những nghi lễ liên quan tới trồng trọt, nghề thủ công gia đình; một bộ phận cư dân có nguy cơ bị đạo Tin Lành lôi kéo và xâm nhập; lớp trẻ ít quan tâm đến việc học hỏi để trở thành những người có khả năng thực hành các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống,...

Do đó, cần có những giải pháp cụ thể và phù hợp với thực tiễn mỗi địa phương người Dao Tiền ở nước ta để bảo tồn, phát huy các giá trị tín ngưỡng từ nhiều góc độ; trong đó cần lưu ý tới một số giải pháp, như đổi mới chính sách văn hóa, nhất là chính sách đối với tín ngưỡng truyền thống; phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào phải gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa (bao gồm cả tín ngưỡng); phát huy hơn nữa vai trò các ban, ngành, đoàn thể địa phương đối với bảo tồn tín ngưỡng tộc người; tạo ra nhu cầu tự bảo tồn của chủ thể tín ngưỡng.

Tài liệu tham khảo

1. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. *Luật Di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Nguyễn Văn Minh (2009), *Tôn giáo tín ngưỡng của người Ve ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Lý Hành Sơn (1993), “Làng Dao ở Ba Bể - Cao Bằng”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 47-51.



Lễ cấp sắc 3 đèn của người Dao Tiền ở huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Ảnh: Lý Hành Sơn, chụp năm 2018